TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NGHỆ AN** Bản án số: 73/2025/HNGĐ - ST Ngày: 31/12/2025 Về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tình.

Bà Hồ Thị Thuý Hằng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên; thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2026 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 4 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2025/TLST-HN&GĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2025/QĐST-HN&GĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 113/2025/QĐST-HN&GĐ ngày 16/12/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Hồng N, sinh năm: 2000 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Số CCCD: 040300002269.

Bị đơn: Anh Võ Sỹ C, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Số CCCD: 040097015520.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Võ Thị Hồng N trình bày:

Chị và bị đơn anh Võ Sỹ C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/10/2018 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Nay là UBND xã Q, tỉnh Nghệ An). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường, hạnh phúc thời gian ngắn. Đến năm 2022 đến nay, chị và anh C phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị và anh C bất đồng quan điểm trong cuộc sống,

không hoà hợp tính cách nhau. Anh C không quan tâm, chăm sóc xây dựng gia đình, không có trách nhiệm với con cái. Chị và anh C đã sống ly thân với nhau từ năm 2022, không còn tình cảm, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh C đã biết việc chị nạp đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn nhưng không ai có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Sỹ C.

Về con: Chị và anh Võ Sỹ C có 01 con chung là Võ Thảo P, sinh ngày 14/9/2018. Hiện nay con chung đang ở với chị. Nếu ly hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị.

Chị và anh C không ai có con riêng, không ai nhận nuôi con nuôi. Hiện nay, chị cũng không mang thai.

Về tài sản chung, riêng: Vợ chồng chị tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Võ Sỹ C, anh C cũng đã biết được các văn bản tố tụng của Toà án nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có bất cứ ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu xin ly hôn, giải quyết về trách nhiệm nuôi con chung của chị N.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn không thực hiện đúng theo các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị :

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS năm 2015; Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ năm 2014; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Xử cho chị Võ Thị Hồng N được ly hôn với anh Võ Sỹ C.
- Về con chung: Đề nghị giao con chung là Võ Thảo P, sinh ngày 14/9/2018 cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N vì chị N chưa yêu cầu. Anh C có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định vợ chồng không có tài sản chung gì đáng kể, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.
- Về án phí: Chị N phải nạp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn chị đã nạp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Võ Thị Hồng N với bị đơn anh Võ Sỹ C. Hiện tại bị đơn anh Võ Sỹ C đang có hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn B Q, xã Q, tỉnh Nghệ An. Nên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Võ Sỹ C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc cũng như để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và xem như bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh. Nguyên đơn có mặt tại phiên toà lần thứ nhất, vắng mặt lần thứ hai nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có tại hồ sơ vụ án để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2]Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Hồng N, anh Võ Sỹ C có đăng ký kết hôn vào ngày 15/10/2018 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Nay là UBND xã Q, tỉnh Nghệ An) trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau chung sống hành phúc khoảng được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2022 đến nay, chị và anh C phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị N và anh C bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hoà hợp tính cách nhau. Anh C không quan tâm, chăm sóc xây dựng gia đình,

không có trách nhiệm với con cái. Chị N và anh C đã sống ly thân với nhau từ năm 2022, không còn tình cảm, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Mâu thuẫn vợ chồng liên tục sâu sắc và ngày càng trầm trọng hơn. Hai bên đã chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng với nhau, không còn quan tâm gì đến nhau, bản thân chị N, anh C hiện đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay và không còn liên lạc hỏi han, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chứng tỏ vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nữa. Do anh C không tham gia làm việc tại Tòa án nên Tòa án không thể phân tích hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ. Chị N xin ly hôn anh C, anh C không trình bày ý kiến, vợ chồng đã ly thân không còn chung sống với nhau nữa. Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Võ Thị Hồng N được ly hôn anh Võ Sỹ C.

[2.2] Về con chung: Chị Võ Thị Hồng N, anh Võ Sỹ C có 01 con chung là Võ Thảo P, sinh ngày 14/9/2018. Con chung hiện đang ở với chị N. Tại bản tự khai con chung Võ Thảo P có lời trình bày nguyện vọng xin ở với chị N để ổn định nơi ở, sinh hoạt cũng như học tập. Chị N cũng có lời trình bày thống nhất như nguyện vọng của con chung xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Do đó để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự cũng như tôn trọng nguyện vọng của con chung, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con trẻ, tạo điều kiện thuận lợi cho chị N nuôi con. Nên giao con chung là cháu Võ Thảo P, sinh ngày 14/9/2018 cho chị N trực tiếp chăm sóc. nuôi dưỡng. Anh C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung sau khi đã ly hôn là phù hợp theo Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cho chị nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh C không có lời trình bày về vấn đề nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này anh C có yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình Tòa án giải quyết chị Võ Thị Hồng N không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Anh Võ Sỹ C không có lời trình bày về việc chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu chị N, anh C có yêu cầu chia tài sản chung thì sẽ khởi kiện bằng vụ án chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn.

[2.4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm chị Võ Thị Hồng N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn chị N đã nạp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 56, 57, 58, và Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Hồng N được ly hôn anh Võ Sỹ C.

Về con chung: Giao con chung là cháu Võ Thảo P (Giới tính: Nữ), sinh ngày 14/9/2018 cho chị Võ Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Võ Sỹ C vì chị Võ Thị Hồng N không yêu cầu.

Anh Võ Sỹ C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị N, anh C nếu có yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng thì sẽ khởi kiện vụ án chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng sau khi ly hôn.

Về án phí: Chị Võ Thị Hồng N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0001371 ngày 15/10/2025. Chị N đã nạp đủ tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 4 - Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Đương sự;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Sơn;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Huy